

Số: 374/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 543/2020/TLST/HNGĐ ngày 01/7/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1993;  
ĐKHKT: Tổ 60B, khu 5, phường CX, Tp. Htỉnh Quảng Ninh;  
Nơi cư trú: Tổ 96, khu Đồn Điền, phường K, Tp. Htỉnh Quảng Ninh;

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Viết T1** – sinh năm 1990;  
Nơi cư trú: Tổ 60B, khu 5, phường CX, Tp. Htỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết T1.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết T1 có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q (sinh ngày 20/11/2017).

Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và hàng tháng anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/8/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và anh T1 có quyền qua lại tham nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002644 ngày 01/7/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Viết T1 phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn, bị đơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP Hạ Long;
- UBND phường CX, Tp. Htỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Yến**

